| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH THỦY**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 116 /2022/QĐST-HNGĐ | *Thanh Thuỷ, ngày 08 tháng 12 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
# VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa:

**** Nguyên đơn***: anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 17, xã H, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

**** Bị đơn:*** chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 17, xã H, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**Quyết định:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh **Phạm Văn T** và chị **Nguyễn Thị Y**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***Về con chung**: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Y có 03 con chung là Phạm Nguyễn Nguyên Khang, sinh ngày 04/11/2013; Phạm Anh Thư, sinh ngày 24/11/2015; Phạm Gia Hưng, sinh ngày 03/8/2017.

Ly hôn giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Phạm Nguyễn Nguyên Khang,sinh ngày 04/11/2013 và Phạm Anh Thư, sinh ngày 24/11/2015; giao cho chị Y

trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Gia Hưng, sinh ngày 03/8/2017, kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi các cháu thành niên. Hai bên có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về tài sản chung:** Anh T, chị Y tự thỏa thuận với nhau về phân chia tài sản chung và đề nghị Tòa án ghi nhận, theo biên bản tự nguyện thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng ngày 30/11/2022, như sau:

- Giao cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp sử dụng thửa đất số 584, tờ bản đồ số 26, diện tích 157m$^2$ trong đó có 68,5m$^2$ đất ở nông thôn và 85,5m$^2$ đất trồng cây lâu năm; tại khu 17 xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CR 778881 do UBND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 24/7/2019, mang tên Phạm Văn T và Nguyễn Thị Y.

- Giao cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp sử dụng, sở hữu 01 ngôi nhà cấp IV, liền bếp diện tích 150m$^2$ được xây dựng trên thửa đất số 584, tờ bản đồ số 26 trên.

-Về thanh toán chênh lệch tài sản:Chị Nguyễn Thị Y có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch về tài sản cho anh Phạm Văn T số tiền là 150.000.000đồng*(Một trăm năm mươi triệu đồng).*

*Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy đinh tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.*

*** Về công nợ chung, về cho vay, công sức đóng góp**: anh T, chị Y xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

* **Về án phí**: anh T nhận nộp cả 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ*(ba trăm nghìn đồng)*. Hoàn lại cho anh T 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0006103 ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

-VKSND huyện Thanh Thuỷ;

-Chi cục THADS;

-Các đương sự;

-UBND xã Ea Nuôl;

**Thẩm phán**

-Lưu HS-VP.

**Lương Viết Tú**